

Bản án số: 64/2019/HS-PT
Ngày 07 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Lương Đức Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLPT-HS ngày 28-5-2019 đối với bị cáo Đỗ Duy K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 26-4-2016 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Đỗ Duy K, sinh năm 1994 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thế Đ và bà Trần Thị T; có vợ là Vũ Thị Hồng H; nhân thân: ngày 24-5-2011 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Nông xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 24-01-2013 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 25-9-2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 08-11-2018 đến ngày 15-11-2018, tại ngoại - Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn K (tên gọi khác: **L**), sinh năm 1990 tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Bon J, xã N, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trịnh Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H và 01 con; nhân thân: ngày 08-6-2012 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đăk Nông

xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 09-11-2018 đến ngày 15-11-2018, tại ngoại - Có mặt.

3. Nguyễn Trường M, sinh năm 1983 tại tỉnh Quảng nam; nơi cư trú: Tổ B, Khối Z, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường D và bà Trương Thị M; có vợ là Lâm Thị T và 02 con; nhân thân: ngày 11-3-2013 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, đã được xóa án tích; tại ngoại - Có mặt.

4. Bùi Văn G, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: L nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị C; vợ là Chu Thị H và 03 con; nhân thân: ngày 10-02-2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp. H miễn trách nhiệm hình sự về tội “*Đánh bạc*”; bị tạm giữ từ ngày 09-11-2018 đến ngày 15-11-2018, tại ngoại - Có mặt.

5. Trần Văn B, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bon J, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Trần Thị M; vợ là Trần Thị T và 02 con; bị tạm giữ từ ngày 09-11-2018 đến ngày 15-11-2018, tại ngoại - Có mặt.

6. Đào Văn H, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Bon R, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân C và bà Nguyễn Thị T; vợ là Khổng Thị Hạnh M và 02 con; bị tạm giữ từ ngày 12-11-2018 đến ngày 15-11-2018, tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08-11-2018, thì Bùi Văn G, Đỗ Duy K, Trần Văn B, Đào Văn H cùng một số đối tượng khác đến ngồi chơi, uống nước tại quán của Trịnh Minh H tại thôn J, xã N, huyện K. Trong lúc ngồi chơi, Đào Văn H rủ cả nhóm chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Trịnh Minh H vào trong nhà lấy 01 bộ phin pha cà phê để trên chiếc bàn nhựa, rồi lấy 01 chiếc kéo và một số quân bài tú lơ khơ đưa cho K, K dùng kéo cắt quân bài ra thành những con vị rồi cả bọn bắt đầu chơi xóc phin cà phê ăn tiền do B cầm cái. Hình thức chơi bằng cách dùng 04 con vị có hình tròn được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ

tạo thành hai màu trắng - xanh ở hai mặt con vị và bỏ vào trong phin cà phê, đập nắp lại rồi xóc. B cầm cái xóc, còn G, K, H và một số đối tượng khác đặt cược. Sau khi B xóc các con vị thì người chơi có quyền đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ tương ứng với số con vị nổi lên sau khi mở nắp phin. Nếu người chơi đặt đúng thì B phải trả số tiền tương ứng với số tiền của người đặt. Nếu người chơi đặt sai thì B được ăn số tiền đặt sai đó. Mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng.

Khi B, G, K, Đào Văn H đang chơi thì Nguyễn Văn K, Nguyễn Trường M cùng một số đối tượng khác đến cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, B nhường cho Nguyễn Văn K làm cái, số tiền đặt cược lên từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Trần Văn B mang theo số tiền 1.000.000 đồng và tham gia cầm cái để các bị cáo khác đặt cược. Khi Nguyễn Văn K đến B chuyển cho Nguyễn Văn K cầm cái và tham gia đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi bị bắt, B thua hết số tiền mang theo.

Bùi Văn G mang theo số tiền 700.000 đồng, G tham gia đặt cược từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi bị bắt, G thua hết số tiền mang theo.

Đỗ Duy K mang theo số tiền 520.000 đồng, K tham gia đặt cược từ 10.000 đồng đến 400.000 đồng. Khi bị bắt, K thua hết số tiền mang theo.

Đào Văn H mang theo số tiền 200.000 đồng, H tham gia đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi bị bắt, H thua hết số tiền mang theo.

Nguyễn Văn K mang theo số tiền 3.600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Khi bị bắt, Nguyễn Văn K vẫn còn nguyên số tiền trên bàn.

Nguyễn Trường M mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, sau khi chơi thua hết số tiền 500.000 đồng, M đi về rẫy của mình ở thôn Đ, xã Đ, huyện K.

Ngoài ra, còn một số bị cáo khác không có kháng cáo và những đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch.

Khi tất cả đang chơi đánh bạc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô bắt quả tang Bùi Văn G, Đỗ Duy K, những người còn lại bỏ chạy. Cơ quan điều tra thu giữ trên bàn nhựa (chiếu bạc) số tiền 7.650.000 đồng. Sau đó Trần Văn B, Nguyễn Văn K, Đào Văn H đến cơ quan điều tra đầu thú.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Duy K, Bùi Văn G, Nguyễn Trường M, Nguyễn Văn K, Trần Văn B, Đào Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn G 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường M 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn H 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 02-5-2019, bị cáo Nguyễn Trường M kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 06-5-2019, các bị cáo Đào Văn H, Nguyễn Văn K, Trần Văn B và Bùi Văn G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 09-5-2019, bị cáo Đỗ Duy K kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nông xử phạt về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn G và Nguyễn Văn K; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G; áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo G và K, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn B, giữ nguyên phần áp dụng pháp luật và xử phạt bị cáo B 06 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường M, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trường M; không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Duy K và Đào Văn H.

Các bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án sơ thẩm số: 10/2019/HS-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt các bị cáo Đỗ Duy K, Đào Văn H, Nguyễn Văn K, Trần Văn B, Bùi Văn G và Nguyễn Trường M về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Bị cáo Đỗ Duy K kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo đã được tổng đạt trực tiếp quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa, nhưng bị cáo vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Đối với kháng cáo của các bị cáo Đỗ Duy K và Nguyễn Trường M: Xét thấy, bị cáo Đỗ Duy K có nhân thân rất xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 lần về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Nguyễn Trường M có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*” nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm mà lại tiếp tục phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trường M cung cấp thêm tài liệu chứng minh bố, mẹ ruột của bị cáo là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm đối với bị cáo. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô quyết định xử phạt bị cáo Đỗ Duy K 09 tháng tù là tương xứng với mức độ vi phạm của các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Trường M, mặc dù tại cấp phúc thẩm được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng xét thấy mức hình phạt 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi vi phạm của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Duy K và Nguyễn Trường M.

[4]. Đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Văn G, Nguyễn Văn K, Trần Văn B và Đào Văn H, xét thấy: Ngày 10-02-2017, bị cáo Bùi Văn G được Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp H miễn trách nhiệm hình sự về tội “*Đánh bạc*”, theo Điều 2 của Nghị quyết số: 01/2018/NQ/HĐTP ngày 24-4-2018 thì lần phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót. Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo K cung cấp đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm đối với bị cáo. Các bị cáo Bùi Văn G, Trần Văn B và Đào Văn H phạm tội lần đầu, bị cáo Nguyễn Văn K mặc dù có nhân thân xấu nhưng hiện nay gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì gia đình bị cáo càng lâm vào hoàn cảnh khó khăn hơn nữa. Xét thấy, việc các bị cáo đánh

bạc là bộc phát, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là ít, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có khả năng tự cải tạo, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không làm ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, các bị cáo Bùi Văn G, Nguyễn Văn K, Trần Văn B và Đào Văn H có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô quyết định xử phạt hình phạt tù đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn G, Nguyễn Văn K, Trần Văn B và Đào Văn H, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đỗ Duy K và Nguyễn Trường M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo Bùi Văn G, Nguyễn Văn K, Trần Văn B và Đào Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Duy K và Nguyễn Trường M, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Duy K, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trường M; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Bùi Văn G, Trần Văn B và Đào Văn H, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn G, Nguyễn Văn K, Trần Văn B và Đào Văn H.

1.1. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Duy K 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 08-11-2018 đến ngày 15-11-2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

1.2. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường M 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

1.3. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn G 06 (*Sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

1.4. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

1.5. Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn H 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm về tội “*Đánh bạc*”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Bùi Văn G, Nguyễn Văn K, Trần Văn B và Đào Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đỗ Duy K và Nguyễn Trường M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Ngọc